

T, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Số: 12/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 317/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn M; Địa chỉ: F T, khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn M làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Tuyết P, chức vụ: nhân viên nội vụ theo quyết định ủy quyền ngày 17/02/2025 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải trả cho ông Phạm Ngọc B tổng cộng số tiền là 48.069.920 đồng (*bốn mươi tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng*) bao gồm tiền nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2024 là 5.477.920 đồng (*năm triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi đồng*) và nợ tiền vay là 42.592.000 đồng (*bốn mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*) (trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), nợ lãi tính từ ngày 13/9/2024 đến ngày 13/3/2025 là 2.592.000 đồng (*hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*) ($40.000.000 \text{ đồng} \times 13\%/\text{năm} = 2.592.000 \text{ đồng}$).

Thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau:

- Lần 1: Từ ngày 20/3/2025 đến ngày 20/4/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải trả cho ông Phạm Ngọc B số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Lần 2: Từ ngày 21/4/2025 đến ngày 20/5/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải trả cho ông Phạm Ngọc B số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Lần 3: Từ ngày 21/5/2025 đến ngày 20/6/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải trả cho ông Phạm Ngọc B số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Lần 4: Từ ngày 21/6/2025 đến ngày 20/7/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải trả cho ông Phạm Ngọc B số tiền nợ còn lại là 18.069.920 đồng (*mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/3/2025 cho đến khi trả nợ xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải chịu 1.202.000 đồng (*một triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Ngọc B số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tiền số 0005740 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân S